

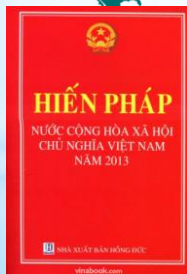
Vai trò của cộng đồng trong bảo vệ môi trường: Bài học từ chương trình Bảo vệ Hồ Hà Nội

Nguyễn Ngọc Lý

Giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Môi trường và Cộng đồng



Vai trò của cộng đồng trong bảo vệ môi trường được quy định rõ trong Hiến Pháp 2013 và Luật Bảo vệ Môi trường 2014



Những quy định trong Hiến Pháp 2013 về vai trò của cộng đồng trong Bảo vệ Môi trường



Điều 28

1. Công dân có quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội, tham gia thảo luận và kiến nghị với cơ quan nhà nước về các vấn đề của cơ sở, địa phương và cả nước.
2. Nhà nước tạo điều kiện để công dân tham gia quản lý nhà nước và xã hội, công khai, minh bạch trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của công dân.

Khoản 1, Điều 30

- Mọi người có quyền khiếu nại, tố cáo với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền về những việc làm trái pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân.



Điều 43


- Mọi người có quyền được sống trong môi trường trong lành và có nghĩa vụ bảo vệ môi trường.

Điều 63

1. Nhà nước có chính sách bảo vệ môi trường; quản lý, sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên; bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.
2. Nhà nước khuyến khích mọi hoạt động bảo vệ môi trường, sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo.
3. Tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm môi trường, làm suy kiệt tài nguyên thiên nhiên và suy giảm đa dạng sinh học phải bị xử lý nghiêm và có trách nhiệm khắc phục, bồi thường thiệt hại



Những quy định trong Luật Bảo vệ Môi trường 2014 về vai trò của cộng đồng trong Bảo vệ Môi trường



Chương I: Những quy định chung

- **Điều 5:** Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân, hộ gia đình tham gia hoạt động bảo vệ môi trường; kiểm tra, giám sát việc thực hiện hoạt động bảo vệ môi trường cũng như ghi nhận nhà nước tôn vinh cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đóng góp tích cực trong bảo vệ môi trường.
- **Điều 6:** Khuyến khích xây dựng thôn, làng, bản, ấp, khu dân cư thân thiện với môi trường (khoản 9); Khuyến khích phát triển các hình thức tự quản và tổ chức hoạt động dịch vụ giữ gìn vệ sinh môi trường của cộng đồng dân cư (khoản 10); Hình thành nếp sống, thói quen giữ gìn vệ sinh môi trường, xóa bỏ hủ tục gây hại đến môi trường (khoản 11).



Chương I: Những quy định chung

Điều 7: qui định 16 hành vi bị nghiêm cấm để bảo vệ môi trường như

- Thải chất thải chưa được xử lý đạt quy chuẩn môi trường; các chất độc, chất phóng xạ và chất nguy hại khác vào đất, nguồn nước và không khí (khoản 5).
- Đưa vào nguồn nước hóa chất độc hại, chất thải, vi sinh vật chưa được kiểm định và tác nhân độc hại khác đối với con người và sinh vật (khoản 6).
- Che dấu hành vi hủy hoại môi trường, cản trở hoạt động môi trường, làm sai lệch thông tin dẫn đến gây hậu quả xấu đối với môi trường (khoản 15).
- Lợi dụng chức vụ, quyền hạn, vượt quá quyền hạn hoặc thiếu trách nhiệm của người có thẩm quyền để làm trái quy định về quản lý môi trường (khoản 16).



Chương VI: Bảo vệ Môi trường nước, đất và không khí

Mục 1: Bảo vệ môi trường nước sông

- **Điều 52 đến Điều 55:** bao gồm các quy định chung về BVMT nước sông; nội dung kiểm soát và xử lý ô nhiễm môi trường nước lưu vực sông; trách nhiệm của Bộ TNMT và UBND cấp tỉnh về BVMT nước lưu vực sông



Chương VI: Bảo vệ môi trường nước, đất và không khí

Mục 2: Bảo vệ môi trường các nguồn nước khác

Điều 56. Bảo vệ môi trường nguồn nước hồ, ao, kênh, mương, rạch.

1. Nguồn nước hồ, ao, kênh, mương, rạch phải được điều tra, đánh giá trữ lượng, chất lượng và bảo vệ để điều hòa nguồn nước.
2. Hồ, ao, kênh, mương, rạch trong đô thị, khu dân cư phải được quy hoạch để cải tạo, bảo vệ.
3. Tổ chức, cá nhân không được lấn chiếm, xây dựng trái phép công trình, nhà ở trên mặt nước hoặc trên bờ tiếp giáp mặt nước hồ, ao, kênh, mương, rạch; hạn chế tối đa việc san lấp hồ, ao trong đô thị, dân cư.
4. UBND cấp tỉnh có trách nhiệm điều tra, đánh giá trữ lượng, chất lượng và lập kế hoạch bảo vệ, điều hòa chế độ nước của hồ, ao, kênh, mương, rạch; lập và thực hiện kế hoạch cải tạo hoặc di dời các khu, cụm nhà ở, công trình trên hồ ao kênh mương rạch gây ô nhiễm môi trường, tắc nghẽn dòng chảy, suy thoái hệ sinh thái đất ngập nước và làm mất mỹ quan đô thị.

Điều 57. Quy định về BVMT hồ chứa nước phục vụ mục đích thủy lợi, thủy điện

Điều 58. Quy định về BVMT nước dưới đất.




Chương VIII: Bảo vệ môi trường đô thị, khu dân cư

Điều 80, 81 và 84 qui định về yêu cầu chung đối với BVMT đô thị, khu dân cư; qui định BVMT nơi công cộng và qui định về BVMT trong hoạt động mai táng, hỏa táng

Điều 82 qui định yêu cầu BVMT đối với hộ gia đình như sau:


1. Giảm thiểu, phân loại tại nguồn, thu gom và chuyển rác thải sinh hoạt đến đúng nơi qui định.
2. Giảm thiểu, xử lý và xả nước thải sinh hoạt đúng nơi qui định.
3. Không được phát tán khí thải, gây tiếng ồn, độ rung và tác động khác quá qui chuẩn kỹ thuật MT, gây ảnh hưởng xấu đến cộng đồng dân cư xung quanh.
4. Nộp đủ và đúng thời hạn phí BVMT; chi trả cho dịch vụ thu gom, xử lý chất thải theo qui định của pháp luật.
5. Tham gia hoạt động BVMT công cộng tại khu dân cư.
6. Có công trình vệ sinh, chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm bảo đảm vệ sinh, an toàn.



Chương VIII: Bảo vệ môi trường đô thị, khu dân cư

Điều 83: Quy định về tổ chức tự quản BVMT như sau:

- Nhà nước khuyến khích cộng đồng dân cư thành lập tổ chức tự quản về BVMT nơi mình sinh sống.
- Tổ chức tự quản BVMT được thành lập và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, cộng đồng trách nhiệm, tuân thủ theo quy định của pháp luật và thực hiện các nhiệm vụ sau:
 - Kiểm tra, đôn đốc hộ gia đình, cá nhân thực hiện quy định về giữ gìn vệ sinh và BVMT;
 - Tổ chức thu gom, tập kết và xử lý chất thải;
 - Giữ gìn vệ sinh MT tại khu dân cư và nơi công cộng;
 - Xây dựng và tổ chức thực hiện Hương ước về BVMT, tuyên truyền, vận động nhân dân xóa bỏ hủ tục, thói quen mất vệ sinh, có hại cho sức khỏe và môi trường;
 - Tham gia giám sát việc thực hiện pháp luật về BVMT của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn;
- UBND cấp xã quy định về tổ chức, hoạt động và tạo điều kiện để tổ chức tự quản về BVMT hoạt động có hiệu quả.




Chương IX: Quản lý chất thải

Mục 4: quản lý nước thải qui định về thu gom, xử lý và hệ thống xử lý nước thải

Khoản 2, Điều 100: Nước thải của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phải được thu gom, xử lý đạt qui chuẩn kỹ thuật MT.

Khoản 1, Điều 101: Quy định về đối tượng phải có hệ thống xử lý nước thải gồm:


- Khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung;
- Khu, cụm công nghiệp làng nghề;
- Cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ không liên thông với hệ thống xử lý nước thải tập trung.



Chương XIII: Thông tin môi trường, chỉ thị môi trường, thống kê môi trường và báo cáo môi trường

Khoản 2, Điều 129: Quy định UBND các cấp có trách nhiệm thu thập, quản lý thông tin môi trường trong phạm vi quản lý.

Điều 131: Quy định các nội dung thông tin môi trường phải được công khai (trừ thông tin thuộc danh mục bí mật nhà nước) trong đó có thông tin về nguồn thải, chất thải, xử lý chất thải; khu vực môi trường bị ô nhiễm, suy thoái nghiêm trọng và kết quả thanh tra, kiểm tra về BVMT.



Chương XIV: Trách nhiệm của các cơ quan quản lý về bảo vệ môi trường

Khoản 3, Điều 143: Quy định trách nhiệm của UBND các cấp như sau:

- Xây dựng kế hoạch, thực hiện nhiệm vụ BVMT, giữ gìn vệ sinh môi trường trên địa bàn; vận động nhân dân xây dựng nội dung bảo vệ môi trường trong Hương ước; hướng dẫn việc đưa tiêu chí về BVMT vào đánh giá thôn, làng, bản, ấp, buôn, phum, sóc, khu dân cư và gia đình văn hóa;
- Xác nhận, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch BVMT theo ủy quyền; kiểm tra việc chấp hành pháp luật về BVMT của hộ gia đình, cá nhân;
- Phát hiện và xử lý theo thẩm quyền các vi phạm pháp luật về BVMT hoặc báo cáo cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp về BVMT;
- Hòa giải tranh chấp về môi trường phát sinh trên địa bàn theo qui định của pháp luật về hòa giải;
- Quản lý hoạt động của thôn, làng, bản, ấp, buôn, phum, sóc, tổ dân phố và tổ chức tự quản về giữ gìn vệ sinh MT, bảo vệ MT trên địa bàn;
- Hằng năm, tổ chức đánh giá và lập báo cáo công tác BVMT;
- Chủ trì, phối hợp với cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tổ chức công khai thông tin về BVMT của các cơ sở này với cộng đồng dân cư;
- Chịu trách nhiệm trước UBND cấp huyện nếu để xảy ra ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn.



Chương XV: Trách nhiệm của MTTQ Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng dân cư trong BVMT

Điều 144 và Điều 145: Qui định về trách nhiệm của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp trong công tác BVMT trong đó có vai trò tham gia hoạt động kiểm tra về BVMT tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý hành vi vi phạm pháp luật về BVMT



Chương XV: Trách nhiệm của MTTQ Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng dân cư trong BVMT

Điều 146: Qui định quyền và nghĩa vụ của cộng đồng dân cư trong BVMT như sau:

1. Đại diện cộng đồng dân cư trên địa bàn chịu tác động MT của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có quyền yêu cầu chủ các cơ sở này cung cấp thông tin về BVMT thông qua đối thoại trực tiếp hoặc bằng văn bản; tổ chức tìm hiểu thực tế về công tác BVMT của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; thu thập, cung cấp thông tin cho cơ quan có thẩm quyền và chỉ trách nhiệm về thông tin cung cấp.
2. Đại diện cộng đồng dân cư trên địa bàn chịu tác động MT của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có quyền yêu cầu cơ quan quản lý nhà nước có liên quan cung cấp kết quả thanh tra, kiểm tra, xử lý đối với cơ sở.
3. Đại diện cộng đồng dân cư có quyền tham gia đánh giá kết quả BVMT của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; thực hiện các biện pháp để bảo vệ quyền và lợi ích của cộng đồng dân cư theo qui định của pháp luật.
4. Chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phải thực hiện các yêu cầu của đại diện cộng đồng dân cư theo qui định tại Điều này

Thách thức với cộng đồng trong tham gia thực hiện các điều luật

- Việc thực hiện Luật thông qua Nghị định, Thông tư, Quyết định, mà các văn bản này lại mang tính quản lý nhà nước cao vì vậy việc tiếp cận với các văn bản này rất khó đối với cộng đồng và việc thực hiện còn khó hơn

- Sự tham gia:

Trách nhiệm và nghĩa vụ của người dân và cộng đồng trong việc thực hiện Luật Môi trường được xác định bởi Hiến pháp và Luật nhưng điều này được thực hiện triển khai thế nào thì hoàn toàn rất mờ nhạt.

Sự tham gia được khuyến khích nhưng thiếu cơ chế khuyến khích

- Thiếu vắng Cơ chế Tài chính hỗ trợ cho cộng đồng và người dân thực hiện các sáng kiến bảo vệ môi trường

Chương trình "Bảo tồn Di sản, bảo vệ Tương lai: Cộng đồng tham gia bảo vệ Hồ Hà Nội"

2010: Thông tin nền về Hồ Hà Nội trong 6 quận lõi

- Xây dựng năng lực cho các Hội phụ nữ, Hội Cựu chiến binh phát huy sáng kiến trong bảo vệ Hồ
- Phường Ngọc Khánh, Phường Hoàng Văn Thụ, Phường Quảng An, Phường Hạ Đình
- Hội Phụ nữ tự tổ chức, tự phân công và giám sát
- Tổ chức nhiều sự kiện, nhiều hoạt động bảo vệ Hồ
- Xây dựng Mô hình Kế hoạch bảo vệ Hồ

Sự tham gia của cộng đồng vào công tác bảo vệ môi trường Hồ ở Hà Nội đối mặt với một số thách thức mang tính hệ thống

Về chức năng:

- Chưa loại bỏ được chức năng chứa nước thải của các Hồ
- Chưa loại bỏ được chức năng nuôi cá của các Hồ

Về quản lý:

- Quá nhiều nơi quản lý và chịu trách nhiệm về Hồ
- Không có hướng dẫn cụ thể cộng đồng được tham gia thế nào

Về kỹ thuật:

- Không có một bộ hướng dẫn cho cộng đồng muốn bảo vệ Hồ thì phải làm thế nào?

Về tài chính:

- Nếu cộng đồng có một sáng kiến giữ bảo vệ hồ tốt hơn, họ xin tiền từ đâu

* Nâng cao tính thực thi về sự tham gia của cộng đồng

*Thiếu sự tham gia của cộng đồng, hiệu quả đầu tư bảo vệ môi trường sẽ rất thấp

* Cần tạo điều kiện cho các bên tham gia trong công tác bảo vệ môi trường và thực thi việc khuyến khích sự tham gia của cộng đồng vào bảo vệ môi trường; Cần phải đưa điều này vào thành một nhiệm vụ của các nhà quản lý lãnh đạo và phải giám sát thực hiện điều này.

* Ở cấp bộ, cần có các cơ chế khuyến khích sự tham gia một cách cụ thể hơn, tránh phải đợi các văn bản dưới luật

* Nâng cao vai trò của các bên tham gia trong quá trình xây dựng chính sách áp dụng cả cách tiếp cận từ dưới lên hỗ trợ hiệu quả cho cách tiếp cận từ trên xuống.



Xin chân thành cảm ơn!